

Số: 134/2026/QC-ĐG

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUY CHẾ CUỘC ĐẦU GIÁ

**Tài sản là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với
băng tần 900-905 MHz và 945-950 MHz (cặp khối băng tần C₃-C_{3'}),
băng tần 905-910 MHz và 950-955 MHz (cặp khối băng tần C₄-C_{4'}),
băng tần 910-915 MHz và 955-960 MHz (cặp khối băng tần C₅-C_{5'}).**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15 và Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15;

Căn cứ Quyết định số 3168/QĐ-BKHCN ngày 19 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Phương án tổ chức đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 900-915 MHz và 945-960 MHz;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 134/2026/HĐĐG ngày 14 tháng 8 năm 2026 giữa Cục Tần số vô tuyến điện và Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia;

Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia ban hành Quy chế cuộc đấu giá tài sản là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 900-905 MHz và 945-950 MHz (cặp khối băng tần C₃-C_{3'}), băng tần 905-910 MHz và 950-955 MHz (cặp khối băng tần C₄-C_{4'}), băng tần 910-915 MHz và 955-960 MHz (cặp khối băng tần C₅-C_{5'}) như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 900-905 MHz và 945-950 MHz (cặp khối băng tần C₃-C_{3'}), băng tần 905-910 MHz và 950-955 MHz (cặp khối băng tần C₄-C_{4'}), băng tần 910-915 MHz và 955-960 MHz (cặp khối băng tần C₅-C_{5'}).

Những nội dung khác có liên quan đến việc đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 900-905 MHz và 945-950 MHz (cặp khối băng tần C₃-C_{3'}), băng tần 905-910 MHz và 950-955 MHz (cặp khối băng tần C₄-C_{4'}), băng tần 910-915 MHz

và 955-960 MHz (cặp khối băng tần C_5 - C_5') chưa quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15 và Luật số 37/2024/QH15; Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 900-905 MHz và 945-950 MHz (cặp khối băng tần C_3 - C_3'), băng tần 905-910 MHz và 950-955 MHz (cặp khối băng tần C_4 - C_4'), băng tần 910-915 MHz và 955-960 MHz (cặp khối băng tần C_5 - C_5').

Điều 3. Ngôn ngữ và chữ viết

Ngôn ngữ và chữ viết áp dụng khi thực hiện đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 900-905 MHz và 945-950 MHz (cặp khối băng tần C_3 - C_3'), băng tần 905-910 MHz và 950-955 MHz (cặp khối băng tần C_4 - C_4'), băng tần 910-915 MHz và 955-960 MHz (cặp khối băng tần C_5 - C_5') là ngôn ngữ và chữ viết bằng tiếng Việt Nam.

Trường hợp người đại diện trả giá quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế này không biết chữ và/hoặc không biết tiếng Việt Nam thì phải có người viết thay hoặc phiên dịch và phải chủ động đăng ký với Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia trước ngày mở phiên đấu giá.

Điều 4. Thông tin về tài sản đấu giá

1. Tài sản đấu giá thứ nhất

1.1. Tên tài sản: Quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 900-905 MHz và 945-950 MHz (cặp khối băng tần C_3 - C_3') sau ngày 15 tháng 9 năm 2026. Cụ thể:

1.1.1. Mô tả tài sản: Theo Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, băng tần 900-905 MHz và 945-950 MHz (cặp khối băng tần C_3 - C_3') được quy hoạch để triển khai hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng theo tiêu chuẩn IMT-2000, IMT-Advanced, IMT-2020 và các phiên bản tiếp theo theo phương thức song công phân chia theo tần số (FDD), trong đó hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng theo tiêu chuẩn IMT-2000 được sử dụng đến hết ngày 14 tháng 9 năm 2028.

1.1.2. Thời hạn của giấy phép sử dụng băng tần

Doanh nghiệp trúng đấu giá được cấp giấy phép sử dụng băng tần với thời hạn 15 năm.

1.1.3. Điều kiện sử dụng băng tần

Điều kiện sử dụng băng tần áp dụng cho các doanh nghiệp được cấp phép sử dụng băng tần 900-905 MHz và 945-950 MHz (cặp khối băng tần C_3 - C_3') như sau:

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 và các nội dung của giấy phép sử dụng băng tần;

- Tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan về thiết bị thu phát vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ trường;

- Phối hợp với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép ở băng tần liền kề trong việc sử dụng tần số vô tuyến điện và phòng tránh nhiễu có hại;

- Tuân thủ kết quả phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện tại khu vực biên giới để tránh nhiễu có hại;

- Thực hiện các quy định khác của Luật Tần số vô tuyến điện, Luật Viễn thông và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

1.2. Giá khởi điểm: 1.056.943.950.000 đồng

(Số tiền bằng chữ: Một nghìn không trăm năm mươi sáu tỷ, chín trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng)

1.3. Nguồn gốc tài sản

- Theo Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 37/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 và các nội dung của giấy phép sử dụng băng tần, trong đó có băng tần 900-905 MHz và 945-950 MHz (cặp khối băng tần C₃-C_{3'}).

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Luật số 09/2022/QH15, băng tần 900-905 MHz và 945-950 MHz (cặp khối băng tần C₃-C_{3'}) thuộc băng tần 900 MHz được cấp phép thông qua đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

1.4. Hồ sơ pháp lý tài sản

- Quyết định số 37/2025/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia.

- Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Quyết định số 3053/QĐ-BKHCN ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về mức thu cơ sở đối với băng tần 900-915 MHz và 945-960 MHz.

- Quyết định số 3168/QĐ-BKHCN ngày 19 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Phương án tổ chức đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 900-915 MHz và 945-960 MHz.

- Các văn bản khác có liên quan.

2. Tài sản đấu giá thứ hai

2.1. Tên tài sản: Quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 905-910 MHz và 950-955 MHz (cặp khối băng tần C₄-C₄') sau ngày 15 tháng 9 năm 2026. Cụ thể:

2.1.1. Mô tả tài sản: Theo Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, băng tần 905-910 MHz và 950-955 MHz (cặp khối băng tần C₄-C₄') được quy hoạch để triển khai hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng theo tiêu chuẩn IMT-2000, IMT-Advanced, IMT-2020 và các phiên bản tiếp theo theo phương thức song công phân chia theo tần số (FDD), trong đó hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng theo tiêu chuẩn IMT-2000 được sử dụng đến hết ngày 14 tháng 9 năm 2028.

2.1.2. Thời hạn của giấy phép sử dụng băng tần

Doanh nghiệp trúng đấu giá được cấp giấy phép sử dụng băng tần với thời hạn 15 năm.

2.1.3. Điều kiện sử dụng băng tần

Điều kiện sử dụng băng tần áp dụng cho các doanh nghiệp được cấp phép sử dụng băng tần 905-910 MHz và 950-955 MHz (cặp khối băng tần C₄-C₄') như sau:

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 và các nội dung của giấy phép sử dụng băng tần;

- Tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan về thiết bị thu phát vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ trường;

- Phối hợp với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép ở băng tần liền kề trong việc sử dụng tần số vô tuyến điện và phòng tránh nhiễu có hại;

- Tuân thủ kết quả phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện tại khu vực biên giới để tránh nhiễu có hại;

- Thực hiện các quy định khác của Luật Tần số vô tuyến điện, Luật Viễn thông và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2.2. Giá khởi điểm: 1.056.943.950.000 đồng

(Số tiền bằng chữ: Một nghìn không trăm năm mươi sáu tỷ, chín trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

2.3. Nguồn gốc tài sản

- Theo Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 37/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 và các nội dung của giấy phép sử dụng băng tần, trong đó có băng tần 905-910 MHz và 950-955 MHz (cặp khối băng tần C₄-C₄').

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Luật số 09/2022/QH15, băng tần 905-910 MHz và 950-

955 MHz (cặp khối băng tần C₄-C_{4'}) thuộc băng tần 900 MHz được cấp phép thông qua đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

2.4. Hồ sơ pháp lý tài sản

- Quyết định số 37/2025/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia.

- Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Quyết định số 3053/QĐ-BKHCN ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về mức thu cơ sở đối với băng tần 900-915 MHz và 945-960 MHz.

- Quyết định số 3168/QĐ-BKHCN ngày 19 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Phương án tổ chức đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 900-915 MHz và 945-960 MHz.

- Các văn bản khác có liên quan.

3. Tài sản đấu giá thứ ba

3.1. Tên tài sản: Quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 910-915 MHz và 955-960 MHz (cặp khối băng tần C₅-C_{5'}) sau ngày 15 tháng 9 năm 2026. Cụ thể:

3.1.1. Mô tả tài sản: Theo Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, băng tần 910-915 MHz và 955-960 MHz (cặp khối băng tần C₅-C_{5'}) được quy hoạch để triển khai hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng theo tiêu chuẩn IMT-2000, IMT-Advanced, IMT-2020 và các phiên bản tiếp theo theo phương thức song công phân chia theo tần số (FDD), trong đó hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng theo tiêu chuẩn IMT-2000 được sử dụng đến hết ngày 14 tháng 9 năm 2028.

3.1.2. Thời hạn của giấy phép sử dụng băng tần

Doanh nghiệp trúng đấu giá được cấp giấy phép sử dụng băng tần với thời hạn 15 năm.

3.1.3. Điều kiện sử dụng băng tần

Điều kiện sử dụng băng tần áp dụng cho các doanh nghiệp được cấp phép sử dụng băng tần 910-915 MHz và 955-960 MHz (cặp khối băng tần C₅-C_{5'}) như sau:

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 và các nội dung của giấy phép sử dụng băng tần;

- Tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan về thiết bị thu phát vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ trường;

- Phối hợp với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép ở băng tần liền kề trong việc sử dụng tần số vô tuyến điện và phòng tránh nhiễu có hại;
- Tuân thủ kết quả phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện tại khu vực biên giới để tránh nhiễu có hại;
- Thực hiện các quy định khác của Luật Tần số vô tuyến điện, Luật Viễn thông và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3.2. Giá khởi điểm: 1.056.943.950.000 đồng

(Số tiền bằng chữ: Một nghìn không trăm năm mươi sáu tỷ, chín trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

3.3. Nguồn gốc tài sản

- Theo Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 37/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 và các nội dung của giấy phép sử dụng băng tần, trong đó có băng tần 910-915 MHz và 955-960 MHz (cặp khối băng tần C₅-C₅').
- Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Luật số 09/2022/QH15, băng tần 910-915 MHz và 955-960 MHz (cặp khối băng tần C₅-C₅') thuộc băng tần 900 MHz được cấp phép thông qua đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

3.4. Hồ sơ pháp lý tài sản

- Quyết định số 37/2025/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia.
- Thông tư số 04/2024/TT-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy hoạch băng tần 880-915 MHz và 925-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Quyết định số 3053/QĐ-BKHCN ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về mức thu cơ sở đối với băng tần 900-915 MHz và 945-960 MHz.
- Quyết định số 3168/QĐ-BKHCN ngày 19 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Phương án tổ chức đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 900-915 MHz và 945-960 MHz.
- Các văn bản khác có liên quan.

Điều 5. Bước giá:

1. Bước giá áp dụng tại phiên đấu giá băng tần 900-905 MHz và 945-950 MHz (cặp khối băng tần C₃-C₃'), băng tần 905-910 MHz và 950-955 MHz (cặp khối băng tần C₄-C₄'), băng tần 910-915 MHz và 955-960 MHz (cặp khối băng tần C₅-C₅') là 10.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười tỷ đồng)*.

2. Bước giá áp dụng cho các vòng chấp nhận giá thứ hai trở đi của giai đoạn xác định số lượng cặp khối băng tần trùng đấu giá.

Điều 6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, cách thức trả giá

1. **Hình thức đấu giá:** Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá (theo điểm b khoản 1 Điều 40 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm q khoản 45 Điều 1 của Luật số 37/2024/QH15).

2. **Phương thức đấu giá:** Đấu giá theo phương thức trả giá lên (theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 40 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14).

3. Cách thức trả giá, chấp nhận giá

a) Việc trả giá, chấp nhận giá theo hai giai đoạn được thực hiện đồng thời đối với tất cả các cặp khối băng tần.

b) Giai đoạn xác định số lượng cặp khối băng tần trùng đấu giá gồm các vòng chấp nhận giá và vòng đấu giá.

c) Giai đoạn xác định vị trí cặp khối băng tần trùng đấu giá gồm một vòng đấu giá thực hiện sau khi kết thúc giai đoạn xác định số lượng cặp khối băng tần trùng đấu giá.

Điều 7. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá, số khối băng tần đăng ký mua và các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá

1. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá

Là các tổ chức đã được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy xác nhận đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá đối với tài sản quy định tại Phương án tổ chức đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 900-915 MHz và 945-960 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng theo tiêu chuẩn IMT được ban hành kèm theo Quyết định số 3168/QĐ-BKHCN ngày 19 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; đã mua, nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ theo quy định tại Điều 38 Luật Đấu giá tài sản (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 23 và điểm b, l khoản 45 Điều 1 của Luật số 37/2024/QH15) và đã thực hiện nộp tiền đặt trước theo quy định tại Điều 39 Luật Đấu giá tài sản (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại a, b khoản 24 và điểm b, k khoản 45 Điều 1 của Luật số 37/2024/QH15). (Sau đây gọi là *Doanh nghiệp tham gia đấu giá*).

2. Số khối cặp băng tần được tham gia đấu giá và số cặp khối băng tần được đăng ký mua

a) Doanh nghiệp được tham gia đấu giá đồng thời băng tần 900-905 MHz và 945-950 MHz (cặp khối băng tần C₃-C_{3'}), băng tần 905-910 MHz và 950-955 MHz (cặp khối băng tần C₄-C_{4'}), băng tần 910-915 MHz và 955-960 MHz (cặp khối băng tần C₅-C_{5'});

b) Số cặp khối băng tần đăng ký mua tại hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tối đa là hai (02) cặp khối băng tần (theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 29/2026/TTBKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

3. Người tham gia đấu giá: Là người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp tham gia đấu giá và/hoặc người được uỷ quyền hợp pháp.

Số lượng người đại diện của một doanh nghiệp tham gia đấu giá không quá 09 người, trong đó có **01 người đại diện chấp nhận giá, trả giá**. Người đại diện là người ký Phiếu chấp nhận giá, Phiếu trả giá, Biên bản đấu giá tài sản, các tài liệu tại phiên đấu giá và được ghi rõ trong Văn bản ủy quyền tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

Trong một phiên đấu giá, một người chỉ được đại diện (bao gồm cả đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền) cho một Doanh nghiệp tham gia đấu giá và không được đại diện cho Doanh nghiệp đăng ký tham gia đấu giá khác.

4. Các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

- Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

- Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

Điều 8. Thời gian, địa điểm cho người tham gia đấu giá xem xét giấy tờ về tài sản

- Tiếp nhận đăng ký xem giấy tờ về tài sản: Đến 17 giờ 00 phút ngày 27/8/2026 (trong giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia (Địa chỉ: Số 193 Hoàng Văn Thái, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội).

- Thời gian xem giấy tờ về tài sản: Trong giờ hành chính ngày 26/8/2026, 27/8/2026 và 28/8/2026.

- Địa điểm xem giấy tờ về tài sản: Cục Tần số vô tuyến điện, số 115 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

Điều 9. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá

1. Tham khảo thông tin mời đấu giá tại Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (<https://dgts.moj.gov.vn>); Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ (<https://mst.gov.vn/>); Cổng thông tin điện tử Cục Tần số vô tuyến điện (<http://rfd.gov.vn/>); Trang thông tin điện tử về tài sản công (<https://taisancong.vn/>) và Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia (<https://daugiaso5.vn/>).

2. Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: Liên tục từ 08 giờ 00 phút ngày 25/8/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 04/9/2026 (trong giờ hành chính của ngày làm việc, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc, trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ tết và ngày được nghỉ bù theo quy định).

3. Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia (Địa chỉ: Số 193 Hoàng Văn Thái, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội).

Lưu ý:

- Doanh nghiệp có nhu cầu tham gia đấu giá có thể liên hệ với Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia để được hướng dẫn việc truy cập Website của Cổng thông tin điện tử nêu trên.

- Người đến mua hồ sơ phải có Giấy giới thiệu hoặc Giấy ủy quyền mua hồ sơ của Doanh nghiệp và bản sao Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (xuất trình bản chính để đối chiếu).

Điều 10. Hồ sơ tham gia đấu giá, thời gian, địa điểm, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

1. Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm các tài liệu sau:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (bản gốc - theo mẫu có đóng dấu của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Phiếu đăng ký xem xét giấy tờ tài sản (bản gốc - nếu người tham gia đấu giá có nhu cầu xem giấy tờ tài sản);

- Cam kết không xem giấy tờ tài sản (bản gốc - nếu người tham gia đấu giá không có nhu cầu xem giấy tờ tài sản);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản chứng thực);

- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (bản chứng thực).

- Bản chính hoặc bản sao hợp pháp Giấy xác nhận đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá do Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông) cấp theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15.

- Chứng từ nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá (bản gốc hoặc bản photo);

- Chứng từ nộp tiền đặt trước (bản gốc hoặc bản photo);

- Bản chính Giấy ủy quyền hoặc Bản chính Văn bản cử người đại diện tham dự phiên đấu giá (trong đó ghi rõ người đại diện chấp nhận giá, trả giá, ký và ghi rõ họ tên trên Phiếu chấp nhận giá, Phiếu trả giá, ký biên bản đấu giá) và Bản sao chứng thực Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu (còn thời hạn) của người đại diện tham dự phiên đấu giá (Giấy ủy quyền hoặc Văn bản cử người đại diện tham dự phiên đấu giá và Bản sao chứng thực Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện tham

dự phiên đấu giá, có thể nộp cùng với hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá hoặc nộp trực tiếp cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trước thời điểm mở phiên đấu giá).

- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Doanh nghiệp nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tiếp hoặc gửi thư đảm bảo đến địa chỉ: Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia (Địa chỉ: Số 193 Hoàng Văn Thái, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội).

3. Thời gian tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Liên tục từ 08 giờ 00 phút ngày 25/8/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 04/9/2026 (trong giờ hành chính của ngày làm việc, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc, trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ tết và ngày được nghỉ bù theo quy định).

4. Người nộp hồ sơ phải xuất trình được bản gốc để đối chiếu kiểm tra thông tin xác thực (khi cần thiết).

Lưu ý:

- Hồ sơ tham gia đấu giá được bỏ vào một phong bì khổ A4 để đảm bảo tính bảo mật.

- Hồ sơ gửi theo hình thức thư đảm bảo ngoài phong bì phải ghi rõ: “**Hồ sơ tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 900-905 MHz và 945-950 MHz (cặp khối băng tần C₃-C₃’), băng tần 905-910 MHz và 950-955 MHz (cặp khối băng tần C₄-C₄’), băng tần 910-915 MHz và 955-960 MHz (cặp khối băng tần C₅-C₅’)**” và phải được Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia tiếp nhận trước 17 giờ 00 phút ngày 04/9/2026.

- Các trường hợp hồ sơ chuyển tới Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia sau 17 giờ 00 phút ngày 04/9/2026 được coi là không hợp lệ.

- Người đến nộp hồ sơ phải có Giấy giới thiệu hoặc Giấy ủy quyền nộp hồ sơ của Doanh nghiệp (đối với trường hợp người nộp hồ sơ không phải là Người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp) và bản sao Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (xuất trình bản chính để đối chiếu).

- Trường hợp có sự thay đổi về số lượng hoặc/và thông tin của người đại diện tham dự phiên đấu giá tại văn bản cử người đại diện tham dự phiên đấu giá thì doanh nghiệp phải cung cấp lại Văn bản cử người đại diện tham dự phiên đấu giá và Bản sao chứng thực Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện tham dự phiên đấu giá cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trước thời điểm mở phiên đấu giá.

Điều 11. Tiền bán hồ sơ và khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá:

1. **Tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá:** 1.000.000 đồng/01 hồ sơ (Số tiền bằng chữ: Một triệu đồng /một hồ sơ).

2. Tiền đặt trước:

- Tiền đặt trước: 55.000.000.000 đồng/ 01 cặp khối băng tần (Số tiền bằng chữ: Năm mươi lăm tỷ đồng trên một cặp khối băng tần).

+ Trường hợp Doanh nghiệp đăng ký mua 01 cặp khối băng tần, tiền đặt trước là:

55.000.000.000 đồng (Số tiền bằng chữ: Năm mươi lăm tỷ đồng).

+ Trường hợp Doanh nghiệp đăng ký mua 02 cặp khối băng tần, tiền đặt trước là: 110.000.000.000 đồng (Số tiền bằng chữ: Một trăm mười tỷ đồng).

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Liên tục từ 08 giờ 00 phút ngày 25/8/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 04/9/2026 (Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ thông tin số dư tài khoản của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hiển thị trên hệ thống ngân hàng do ngân hàng cung cấp).

- Phương thức nộp tiền đặt trước: Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng theo thông tin sau:

Tên tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia

Số tài khoản: 8630006886

Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – chi nhánh Thái Hà

Nội dung nộp tiền/chuyển khoản: “Tên Doanh nghiệp tham gia đấu giá, Mã số doanh nghiệp, nộp tiền đặt trước tham gia đấu quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 900-905 MHz và 945-950 MHz (cặp khối băng tần C_3-C_3'), băng tần 905-910 MHz và 950-955 MHz (cặp khối băng tần C_4-C_4'), băng tần 910-915 MHz và 955-960 MHz (cặp khối băng tần C_5-C_5')”.

Điều 12. Rút lại đăng ký tham gia đấu giá

Trước khi hết thời hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá mà Doanh nghiệp đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá xin rút hồ sơ (đơn đề nghị rút lại đăng ký tham gia đấu giá) thì xử lý như sau: Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá không được hoàn trả lại; Tiền đặt trước của Doanh nghiệp đã đăng ký sẽ được hoàn trả lại trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức phiên đấu giá.

Sau khi hết thời hạn đăng ký tham gia đấu giá thì mọi trường hợp đã nộp hồ sơ mà xin rút hồ sơ tham gia đấu giá đều không được chấp nhận.

Điều 13. Xét duyệt hồ sơ tham gia đấu giá

Sau khi kết thúc thời hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá, Công ty Đấu giá Hợp danh số 5 – Quốc gia xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá. Công ty Đấu giá Hợp danh số 5 – Quốc gia sẽ gửi báo cáo cho Cục Tần số vô tuyến điện về quá trình công việc thực hiện đấu giá và danh sách các doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia đấu giá và doanh nghiệp không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

Danh sách các Doanh nghiệp không đủ điều kiện tham đấu giá được thông báo công khai tại Công ty Đấu giá Hợp danh số 5 – Quốc gia và Cục Tần số vô tuyến điện.

Điều 14. Thời gian và địa điểm tổ chức phiên đấu giá

- Thời gian tổ chức phiên đấu giá: 14 giờ 00 phút, ngày 09/9/2026 (Thứ tư).

- Địa điểm: Hội trường tầng 10 Cục Tần số vô tuyến điện, địa chỉ: số 115 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.

Lưu ý:

- Nếu có sự thay đổi về thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, Công ty Đấu giá số 5 – Quốc gia sẽ thông báo công khai theo quy định.

- Người được Doanh nghiệp ủy quyền tham gia đấu giá khi đến tham dự phiên đấu giá phải xuất trình CMND/CCCD/Hộ chiếu còn thời hạn, Văn bản ủy quyền tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

Điều 15. Trình tự tổ chức phiên đấu giá

1. Trước khi bắt đầu phiên đấu giá, đấu giá viên thực hiện các công việc sau:

- Giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá;

- Đọc Quy chế cuộc đấu giá;

- Giới thiệu thông tin tài sản đấu giá;

- Nhắc lại giá khởi điểm;

- Thông báo bước giá (áp dụng từ vòng chấp nhận giá thứ hai trở đi);

- Thông báo thời gian của mỗi vòng chấp nhận giá, vòng trả giá;

- Giới thiệu về: phiếu thông tin vòng chấp nhận giá, phiếu thông tin vòng đấu giá, phiếu chấp nhận, phiếu trả giá của giai đoạn xác định số lượng cặp khối băng tần trùng đấu giá; Phiếu thông tin vòng đấu giá, phiếu trả giá của giai đoạn xác định vị trí cặp khối băng tần trùng đấu giá.

- Hướng dẫn ghi phiếu chấp nhận giá, trả giá;

- Trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá;

2. Trình tự tổ chức phiên đấu giá gồm: các vòng chấp nhận giá, vòng đấu giá của giai đoạn xác định số lượng khối băng tần trùng đấu giá và vòng đấu giá của giai đoạn xác định vị trí khối băng tần trùng đấu giá.

3. Các vòng chấp nhận giá của giai đoạn xác định số lượng khối băng tần trùng đấu giá:

3.1. Các doanh nghiệp tham gia đấu giá thực hiện ghi phiếu chấp nhận giá theo quy định tại khoản 3 Điều 16 của Quy chế này và bỏ phiếu vào thùng phiếu. Tổng thời gian ghi phiếu chấp nhận giá và bỏ phiếu chấp nhận giá vào thùng phiếu là **không quá 10 phút**.

3.2. Trước khi bắt đầu và sau khi kết thúc từng vòng chấp nhận giá, đấu giá viên thực hiện các công việc sau:

- Trước khi bắt đầu vòng chấp nhận giá:

+ Thông báo về bước giá và giá của vòng chấp nhận giá;

+ Thông báo thời gian thực hiện vòng chấp nhận giá;

- Sau khi kết thúc từng vòng chấp nhận giá:

+ Công bố số lượng phiếu phát ra, số lượng phiếu thu về, số lượng phiếu hợp lệ;

+ Công bố tổng số cặp khối băng tần đăng ký mua;

+ Phát phiếu thông tin vòng chấp nhận giá tiếp theo và phiếu chấp nhận giá cho từng doanh nghiệp;

3.3. Vòng chấp nhận giá cuối cùng là vòng có tổng số khối băng tần đăng ký mua trong từng băng tần nhỏ hơn hoặc bằng số lượng khối băng tần đấu giá của băng tần đó.

4. Vòng đấu giá của giai đoạn xác định số lượng khối băng tần trúng đấu giá:

4.1. Vòng đấu giá quy định tại Điểm này chỉ tiến hành khi tại vòng chấp nhận giá cuối cùng, tổng số cặp khối băng tần đăng ký mua nhỏ hơn số lượng cặp khối băng tần đấu giá.

4.2. Các doanh nghiệp tham gia đấu giá thực hiện ghi phiếu trả giá theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Quy chế này và bỏ phiếu vào thùng phiếu. Tổng thời gian ghi phiếu chấp nhận giá và bỏ phiếu chấp nhận giá vào thùng phiếu là **không quá 10 phút**.

4.3. Trước khi bắt đầu và sau khi kết thúc vòng đấu giá của giai đoạn xác định số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá, đấu giá viên thực hiện các công việc sau:

- Trước khi bắt đầu vòng đấu giá:

+ Thông báo số lượng cặp khối băng tần còn lại sau vòng chấp nhận giá cuối cùng.

+ Thông báo danh sách những người được tham gia đấu giá.

+ Thông báo thời gian thực hiện vòng đấu giá.

- Sau khi kết thúc vòng đấu giá:

+ Công bố số lượng phiếu phát ra, số lượng phiếu thu về, số lượng phiếu hợp lệ;

+ Xác định các tổ hợp cặp khối băng tần đăng ký mua từ các phương án mua cặp khối băng tần của người tham gia đấu giá.

+ Xác định tổ hợp cặp khối băng tần trúng đấu giá của tất cả các người tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 17 Quy chế này.

+ Xác định số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá của người tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 17 Quy chế này.

5. Giai đoạn xác định vị trí cặp khối băng tần trúng đấu giá gồm một vòng đấu giá thực hiện sau khi kết thúc giai đoạn xác định số lượng khối băng tần trúng đấu giá.

5.1. Các doanh nghiệp tham gia đấu giá thực hiện ghi phiếu trả giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 của Quy chế này và bỏ phiếu vào thùng phiếu. Tổng thời gian ghi phiếu chấp nhận giá và bỏ phiếu chấp nhận giá vào thùng phiếu là **không quá 10 phút**.

5.2. Trước khi bắt đầu và sau khi kết thúc vòng đấu giá của giai đoạn xác định vị trí cặp khối băng tần trúng đấu giá, đấu giá viên thực hiện các công việc sau:

- Trước khi bắt đầu vòng đấu giá:

+ Thông báo vị trí các cặp khối băng tần còn lại (nếu có) sau giai đoạn xác định số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá.

+ Xác định các tổ hợp sắp xếp vị trí cặp khối băng tần trúng đấu giá của tất cả người trúng đấu giá dựa trên số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá tại giai đoạn xác định số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá theo nguyên tắc các cặp khối băng tần của từng người trúng đấu giá là liên tục.

+ Thông báo thời gian thực hiện vòng đấu giá.

- Sau khi kết thúc vòng đấu giá:

+ Công bố số lượng phiếu phát ra, số lượng phiếu thu về, số lượng phiếu hợp lệ;

+ Xác định và công bố tổ hợp vị trí cặp khối băng tần trúng đấu giá của tất cả người trúng đấu giá theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

6. Đấu giá viên xác định Doanh nghiệp trúng đấu giá, số lượng và vị trí cặp khối băng tần trúng đấu giá, tiền trúng đấu giá của từng Doanh nghiệp trúng đấu giá theo quy định tại các Điều 18, 19 và 20 Quy chế này và công bố kết quả đấu giá.

Điều 16. Các vòng chấp nhận giá của giai đoạn xác định số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá

1. Giá của một cặp khối băng tần tại các vòng chấp nhận giá (*sau đây gọi là giá của vòng chấp nhận giá*) được xác định như sau:

- Tại vòng chấp nhận giá đầu tiên, giá của vòng chấp nhận giá bằng giá khởi điểm của một cặp khối băng tần quy định tại Điều 4 Quy chế này;

- Từ vòng chấp nhận giá thứ hai trở đi, giá của vòng chấp nhận giá bằng giá của vòng chấp nhận giá trước liền kề cộng với một bước giá.

2. Tại từng vòng chấp nhận giá, người tham gia đấu giá đăng ký số lượng cặp khối băng tần muốn mua theo giá của vòng chấp nhận giá như sau:

- Tại vòng chấp nhận giá đầu tiên, số lượng cặp khối băng tần đăng ký mua phải bằng số lượng cặp khối băng tần đăng ký mua tại hồ sơ tham gia đấu giá;

- Từ vòng chấp nhận giá thứ hai trở đi, số lượng cặp khối băng tần đăng ký mua không lớn hơn số lượng cặp khối băng tần đăng ký mua tại vòng chấp nhận giá trước liền kề.

3. Kết thúc từng vòng chấp nhận giá, đấu giá viên công bố tổng số cặp khối băng tần đăng ký mua của tất cả người tham gia đấu giá tại vòng và thông báo cho từng người tham gia đấu giá số lượng cặp khối băng tần đăng ký mua tại vòng của người đó.

4. **Vòng chấp nhận giá cuối cùng** là vòng có tổng số cặp khối băng tần đăng ký mua nhỏ hơn hoặc bằng số lượng cặp khối băng tần đấu giá (03 cặp khối băng tần).

5. Số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá của người tham gia đấu giá là số lượng cặp khối băng tần đăng ký mua tại vòng chấp nhận giá cuối cùng.

Điều 17. Vòng đấu giá của giai đoạn xác định số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá

1. Vòng đấu giá quy định tại Điều này chỉ tiến hành khi tại vòng chấp nhận giá cuối cùng, tổng số cặp khối băng tần đăng ký mua nhỏ hơn số lượng cặp khối băng tần đấu giá (03 cặp khối băng tần).

2. Số lượng cặp khối băng tần đấu giá tại vòng đấu giá quy định tại Điều này là số lượng cặp khối băng tần còn lại sau vòng chấp nhận giá cuối cùng.

3. Chỉ những người tham gia vòng chấp nhận giá trước liền kề vòng chấp nhận giá cuối cùng mới được tham gia trả giá và được đăng ký một hoặc nhiều phương án mua cặp khối băng tần quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Phương án mua cặp khối băng tần phải xác định số lượng cặp khối băng tần đăng ký mua và giá trả tương ứng theo quy định sau:

- Giá trả cho một cặp khối băng tần phải lớn hơn hoặc bằng giá của vòng chấp nhận giá cuối cùng;

- Số lượng cặp khối băng tần đăng ký mua không lớn hơn số lượng cặp khối băng tần quy định tại khoản 2 Điều này;

- Số lượng cặp khối băng tần đăng ký mua cộng với số lượng cặp khối băng tần đăng ký mua tại vòng chấp nhận giá cuối cùng không lớn hơn số lượng cặp khối băng tần đăng ký mua tại vòng chấp nhận giá liền kề vòng chấp nhận giá cuối cùng.

5. Đấu giá viên xác định các tổ hợp cặp khối băng tần đăng ký mua từ các phương án mua cặp khối băng tần của người tham gia đấu giá. Tổ hợp có tổng số cặp khối băng tần đăng ký mua nhiều nhất và có tổng số cặp khối băng tần đăng ký mua không lớn hơn số lượng cặp khối băng tần quy định tại khoản 2 Điều này là tổ hợp cặp khối băng tần trúng đấu giá của tất cả người tham gia đấu giá.

Trường hợp có từ hai tổ hợp trở lên có tổng số cặp khối băng tần đăng ký mua nhiều nhất và bằng nhau thì tổ hợp có tổng số tiền trả giá lớn nhất là tổ hợp cặp khối băng tần trúng đấu giá của tất cả người tham gia đấu giá. Trường hợp các tổ hợp này có tổng số tiền trả giá lớn nhất bằng nhau thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để xác định tổ hợp cặp khối băng tần trúng đấu giá.

6. Số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá của người tham gia đấu giá là số lượng cặp khối băng tần đăng ký mua trong tổ hợp cặp khối băng tần trúng đấu giá của tất cả người tham gia đấu giá quy định tại khoản 5 Điều này.

Lưu ý:

- Giá trả phải được ghi trong Phiếu trả giá; giá trả phải có nghĩa, xác định được theo đồng tiền Việt Nam, viết đầy đủ chính xác các đơn vị tiền tệ tỷ, triệu, trăm, nghìn

đồng, không được viết tắt; Số tiền trả giá bằng chữ và bằng số trong phiếu trả giá phải thống nhất, nếu có sự sai lệch thì sẽ lấy giá trị bằng chữ để xét giá.

Điều 18. Xác định số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá

Số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá của người trúng đấu giá là tổng của số lượng cặp khối băng tần quy định tại khoản 5 Điều 16 Quy chế này và số lượng cặp khối băng tần quy định tại khoản 6 Điều 17 Quy chế này.

Điều 19. Vòng đấu giá của giai đoạn xác định vị trí cặp khối băng tần trúng đấu giá

1. Vị trí của các cặp khối băng tần còn lại sau giai đoạn xác định số lượng khối băng tần trúng đấu giá: Các cặp khối băng tần còn lại (nếu có) sau vòng đấu giá số lượng được bố trí tập trung tại đầu băng tần.

Ví dụ: trường hợp còn lại 01 cặp khối băng tần sau các vòng chấp nhận giá và vòng đấu giá của giai đoạn xác định số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá, cặp khối băng tần còn lại là cặp khối băng tần C₃-C₃'.

2. Vòng đấu giá được thực hiện khi băng tần có từ hai người trúng đấu giá trở lên như sau:

2.1. Đấu giá viên xác định các tổ hợp sắp xếp vị trí khối cặp băng tần trúng đấu giá của tất cả người trúng đấu giá dựa trên số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá tại giai đoạn xác định số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá theo nguyên tắc các cặp khối băng tần của từng người trúng đấu giá là liên tục;

2.2. Người tham gia đấu giá trả giá cho vị trí sắp xếp khối cặp băng tần trúng đấu giá của mình theo từng tổ hợp. Giá trả lớn hơn hoặc bằng 0 (không) Đồng Việt Nam. Trường hợp người tham gia đấu giá không trả giá thì được coi là trả giá bằng 0 (không) đồng Việt Nam;

2.3. Đấu giá viên xác định tổng số tiền mà tất cả người tham gia đấu giá trả giá cho từng tổ hợp;

2.4. Tổ hợp có tổng số tiền trả giá lớn nhất là tổ hợp vị trí cặp khối băng tần trúng đấu giá của tất cả người trúng đấu giá. Trường hợp có từ hai tổ hợp trở lên có tổng số tiền trả giá lớn nhất và bằng nhau thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để xác định tổ hợp vị trí cặp khối băng tần trúng đấu giá của tất cả người trúng đấu giá.

3. Trường hợp băng tần đấu giá chỉ có một người trúng đấu giá thì không thực hiện vòng đấu giá xác định vị trí; các cặp khối băng tần trúng đấu giá của người đó được bố trí liên tục theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 20. Xác định tiền trúng đấu giá

Tiền trúng đấu giá của từng người trúng đấu giá được xác định theo công thức sau:

$$T = A \times M + B \times N + P$$

Trong đó:

- T là tiền trúng đấu giá.
- A là số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá quy định tại khoản 5 Điều 16 Quy chế này.
- M là giá của vòng chấp nhận giá cuối cùng.
- B là số lượng cặp khối băng tần trúng đấu giá quy định tại khoản 6 Điều 17 Quy chế này. B bằng 0 (không) trong trường hợp tổng số cặp khối băng tần đăng ký mua tại vòng chấp nhận giá cuối cùng bằng số lượng cặp khối băng tần đấu giá của băng tần đó.
- N là giá trả cho một cặp khối băng tần mà người tham gia đấu giá trả trong tổ hợp cặp khối băng tần trúng đấu giá của tất cả người tham gia đấu giá quy định tại khoản 5 Điều 17 Quy chế này.
- P là giá mà người tham gia đấu giá trả giá trong tổ hợp vị trí cặp khối băng tần trúng đấu giá của tất cả người trúng đấu giá quy định tại điểm d khoản 2 Điều 19 Quy chế này.

Điều 21. Biên bản đấu giá

Diễn biến của phiên đấu giá phải được ghi vào biên bản đấu giá. Biên bản đấu giá phải được lập tại phiên đấu giá và có chữ ký của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá, người ghi biên bản, người đại diện trả giá của Doanh nghiệp trúng đấu giá, người có tài sản đấu giá hoặc người được ủy quyền của người có tài sản đấu giá, đại diện của những người tham gia đấu giá.

Doanh nghiệp trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp trúng đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và bị xử lý theo quy định pháp luật.

Biên bản đấu giá được đóng dấu của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia.

Điều 22. Xử lý tình huống đấu giá

Xử lý tình huống đấu giá trong trường hợp tổng số khối băng tần đăng ký mua tại hồ sơ tham gia đấu giá nhỏ hơn hoặc bằng số lượng khối băng tần đấu giá, tại vòng chấp nhận giá đầu tiên mà tổng số khối băng tần đăng ký mua nhỏ hơn hoặc bằng số lượng khối băng tần đấu giá:

- Không tiếp tục tổ chức cuộc đấu giá trong trường hợp tổng số khối băng tần đăng ký mua tại hồ sơ tham gia đấu giá nhỏ hơn hoặc bằng số lượng khối băng tần đấu giá của băng tần đấu giá.
- Không tiếp tục tổ chức phiên đấu giá trong trường hợp tại vòng chấp nhận giá đầu tiên mà tổng số khối băng tần đăng ký mua nhỏ hơn hoặc bằng số lượng khối băng tần đấu giá của băng tần đấu giá.

Điều 23. Các trường hợp đấu giá không thành

1. Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá.

2. Tất cả những người đã đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không tham dự phiên đấu giá.

3. Tại phiên đấu giá không có người trả giá hoặc không có người chấp nhận giá.

4. Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Đấu giá tài sản.

5. Người đã chấp nhận giá rút lại giá đã chấp nhận, người đã trả giá rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 Luật Đấu giá tài sản mà không có người trả giá tiếp.

6. Người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 Luật Đấu giá tài sản.

Điều 24. Nội quy phòng đấu giá

1. Người tham gia đấu giá và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan khi tham dự phiên đấu giá phải tuân thủ nội quy phòng đấu giá do Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia ban hành, gồm những nội dung cơ bản như sau:

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ tham gia đấu giá không đủ điều kiện tham gia đấu giá thì những người được Doanh nghiệp ủy quyền tham gia đấu giá không được vào phòng tổ chức phiên đấu giá.

- Người tham gia đấu giá phải có mặt tại phòng tổ chức phiên đấu giá đúng giờ, ngày quy định theo thông báo và quy chế cuộc đấu giá. Sau khi phiên đấu giá khai mạc và kết thúc thủ tục điểm danh người tham gia đấu giá, những người đến muộn không được vào phòng tổ chức đấu giá. Doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia đấu giá nhưng sau khi phiên đấu giá khai mạc và kết thúc thủ tục điểm danh mà người đại diện trả giá không có mặt thì coi như Doanh nghiệp không tham dự phiên đấu giá và bị xử lý theo quy định của Quy chế cuộc đấu giá và quy định pháp luật.

- Người tham gia đấu giá đến phiên đấu giá phải có trang phục lịch sự, thái độ ứng xử đúng mực, không được nói tục chửi bậy, gây rối trật tự phòng đấu giá. Người tham gia đấu giá ngồi đúng vị trí ban tổ chức đã hướng dẫn, không đi lại lộn xộn trong phòng đấu giá.

- Người tham gia đấu giá chỉ được trao đổi trong nội bộ tổ chức của mình về các thông tin liên quan mà không được trao đổi với tổ chức, cá nhân khác trong phòng đấu giá, không được sử dụng điện thoại di động hoặc bất kỳ phương tiện truyền thông nào trong phòng đấu giá, không được quay phim, chụp hình trong phòng đấu giá; người tham gia đấu giá không tự ý ra khỏi phòng đấu giá nếu chưa có sự đồng ý của Đấu giá viên.

- Người tham gia đấu giá không được mang chất cháy nổ, vũ khí, chất kích thích vào khu vực tổ chức phiên đấu giá; không hút thuốc trong phòng đấu giá; không được sử dụng chất kích thích khi đến tham dự phiên đấu giá.

- Người tham gia đấu giá phải tuân thủ tuyệt đối sự điều hành phiên đấu giá của Đấu giá viên, không tranh luận với Đấu giá viên vì bất kỳ lý do nào.

2. Người tham gia đấu giá có hành vi phá rối, cản trở phiên đấu giá hoặc liên kết, thông đồng đim giá thì bị truất quyền tham gia đấu giá và xử lý theo quy định của pháp

luật.

3. Người tham gia đấu giá, Doanh nghiệp trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức có liên quan có hành vi vi phạm quy định tại Quy chế cuộc đấu giá, Nội quy phòng đấu giá hoặc quy định khác của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và các văn bản pháp luật khác có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo Quy chế cuộc đấu giá, hoặc xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá và thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện

1. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá:

1.1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách tổ chức trúng đấu giá từ tổ chức đấu giá tài sản, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ra Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá gửi tổ chức trúng đấu giá (theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá gồm các thông tin: tổ chức trúng đấu giá, khối băng tần trúng đấu giá, thời hạn được phép sử dụng, số tiền trúng đấu giá, phương thức nộp tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và trách nhiệm của tổ chức trúng đấu giá trong việc nộp đầy đủ, đúng hạn tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện để được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, giấy phép sử dụng băng tần (theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

1.2. Kết thúc cuộc đấu giá, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo công khai thông tin về cuộc đấu giá trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ (theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

2. Thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện:

2.1. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, tổ chức trúng đấu giá phải nộp một lần tối thiểu 50% số tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện (theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

2.2. Trong thời hạn 30 tháng kể từ ngày Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, tổ chức trúng đấu giá phải nộp tiếp một lần tối thiểu 50% số tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện còn lại, cộng với số tiền lãi tính theo quy định tại khoản 4 Điều 53 Nghị định 63/2023/NĐ-CP (theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

2.3. Trong thời hạn 60 tháng kể từ ngày Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, tổ chức trúng đấu giá phải nộp tiếp một lần toàn bộ số tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện còn lại, cộng với số tiền lãi tính theo quy định tại khoản 4 Điều 53 Nghị định 63/2023/NĐ-CP (theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

Điều 26. Cấp giấy phép sử dụng băng tần, giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Bộ Khoa học và Công nghệ (cơ quan cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, Cục Viễn thông) thông báo cho tổ chức trúng đấu giá mức thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, lệ phí, phí sử dụng tần số vô tuyến điện, lệ phí, phí cấp phép hoạt động viễn thông, phí quyền hoạt động viễn thông phải nộp để được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép sử dụng băng tần (theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổ chức đã nộp đủ các khoản tài chính quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 63/2023/NĐ-CP đúng theo quy định, tổ chức được cấp giấy phép sử dụng băng tần (theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

Sau khi hoàn thành việc nộp đầy đủ các khoản tài chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP, tổ chức có trách nhiệm gửi báo cáo về việc đã nộp đủ các khoản tài chính theo quy định tại khoản 1 mục XXIV phần A Phụ lục II Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, tổ chức được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông.

3. Tổ chức không nộp đủ, đúng hạn các khoản tài chính quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 63/2023/NĐ-CP thì không được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép sử dụng băng tần. Bộ Khoa học và Công nghệ hủy bỏ Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá đối với tổ chức này (theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

Điều 27. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

1. Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

2. Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại Khoản 5 Điều 9 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 (*được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm e, g khoản 5 và điểm k, q khoản 45 Điều 1 của Luật số 37/2024/QH15*).

3. Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại Khoản 3 Điều 44 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14.

4. Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 (*được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 32 và điểm k, q khoản 45 Điều 1 của Luật số 37/2024/QH15*).

5. Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 (*được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm l, m khoản 45 Điều 1 của Luật số 37/2024/QH15*).

Điều 28. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá

1. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 (*được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm e, g khoản 5 và điểm k, q khoản 45 Điều 1 của Luật số 37/2024/QH15*) bao gồm:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

2. Doanh nghiệp rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 32 và điểm k, q khoản 45 Điều 1 của Luật số 37/2024/QH15).

Điều 29. Trách nhiệm về tài sản đấu giá

Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Tần số vô tuyến điện chịu trách nhiệm về tính pháp lý của tài sản đưa ra đấu giá. Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia chịu trách nhiệm tuân thủ đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục bán đấu giá, không chịu trách nhiệm về tính pháp lý và các vấn đề có liên quan đến tài sản đấu giá.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

Đấu giá viên, cán bộ, nhân viên của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia, Cục Tần số vô tuyến điện, Doanh nghiệp tham gia đấu giá, các tổ chức, cá nhân khác liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế cuộc đấu giá này./.

ĐD. CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH

SỐ 5 – QUỐC GIA
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Lê Việt Nga

